TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 23 tháng 02 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1975; CCCD số 038175003…; địa chỉ: Số nhà …, đường T, phường B, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1971; CCCD số 035071001…; địa chỉ: Số nhà …, đường T, phường B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Mạnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị Phạm Thị H và anh Lê Mạnh H có 02 con chung là cháu Lê Minh H, sinh ngày 17/10/1999 và cháu Lê Minh S, sinh ngày 30/8/2010; hiện nay cháu Lê Minh H đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu giải quyết; chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Minh S; anh Lê Mạnh H có

quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, chị Phạm Thị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Phạm Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Phạm Thị H và anh Lê Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000713 ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa; hoàn trả cho chị Phạm Thị H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (Ngày 23/02/2026) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- CQ thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng